

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của ông Trần Minh B, sinh năm: 1999; Địa chỉ (cũ): 503, ấp M, xã L, huyện G, tỉnh B (nay là xã P, tỉnh V); Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đinh Quang Đ, sinh năm: 1975; Địa chỉ (cũ): ấp P, xã T, huyện G, tỉnh B (nay là xã L, tỉnh V) và bà Bùi Thị Ái L, sinh năm: 1968; Địa chỉ (cũ): số 15, Hai Bà Trưng, phường 1, huyện B, tỉnh L (nay là phường 1, huyện B, tỉnh L); Là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Võ Thị B, sinh năm: 1970; Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện G, tỉnh B (nay là xã L, tỉnh V).

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc: “Tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn” của ông Đinh Quang Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Nguyên đơn: Ông Đinh Quang Đ, sinh năm: 1975; Địa chỉ (cũ): 468, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh B (nay là xã L, tỉnh V)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Minh B, sinh năm: 1999; Địa chỉ (cũ): 503, ấp M, xã L, huyện G, tỉnh B (nay là xã P, tỉnh V)

Bị đơn: Bà Võ Thị B, sinh năm: 1970; Địa chỉ: 468, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh B (nay là xã L, tỉnh V).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Bùi Thị Ái L, sinh năm: 1968; Địa chỉ (cũ): số 15, Hai Bà Trưng, phường 1, huyện B, tỉnh L (nay là phường 1, huyện B, tỉnh L)

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Đinh Quang Đức và bà Võ Thị B có tài sản chung là thửa đất số 112, tờ bản đồ số 10, diện tích 293,3m², tọa lạc tại xã T, huyện G, tỉnh B (cũ), nay là xã L, tỉnh V, hiện do bà Võ Thị B đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên đất có căn nhà cấp 4 hiện do bà B đang quản lý, sử dụng (nhà và đất). Ông Đức, bà B tự thỏa thuận giá trị tài sản chung (nhà và đất) là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

+ Bà B được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt toàn bộ tài sản chung gồm đất và tài sản trên đất (nhà cấp 4) hiện do bà Võ Thị B đang quản lý, sử dụng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị B đứng tên.

+ Bà B có trách nhiệm giao lại cho ông Đ ½ giá trị tài sản chung số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS&D khu vực 7-V;
- Thi hành án Dân sự tỉnh V;
- UB&D xã L, tỉnh V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thế Trang Đền